

Số: 9251 /CTTPHCM-TTHT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2021

V/v: Chính sách thuế

Kính gửi: Công ty TNHH Xây Dựng Chan Chun - Gói Thầu Số 3A Thuộc Dự Án Xây
Dựng Tuyến đường Sắt Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi (P.1105, lầu 11), quận 1
Mã số thuế: 0314392439

Trả lời văn bản số 01-2021/CV-CÔNG TY đề ngày 28/05/2021 của Công ty nêu
hai thắc mắc về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT), Cục Thuế TP có ý kiến như
sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1
Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 và Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-
BTC ngày 28/10/2016) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài
chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày
18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế
GTGT:

“Điều 14. Nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng
hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không
được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất.

...

Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào

1. Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào hoặc
chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay
cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức nước
ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có
thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

2. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào
(bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên, trừ các trường hợp giá
trị hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng, hàng hóa,
dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế
GTGT và trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, quà tặng của tổ
chức, cá nhân ở nước ngoài.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt gồm chứng từ thanh toán qua ngân hàng và chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khác hướng dẫn tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, uỷ nhiệm chi hoặc lệnh chi, uỷ nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán).

a) Các chứng từ bên mua nộp tiền mặt vào tài khoản của bên bán hoặc chứng từ thanh toán theo các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành không đủ điều kiện để được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào từ hai mươi triệu đồng trở lên.

b) Hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn từ hai mươi triệu đồng trở lên theo giá đã có thuế GTGT nếu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì không được khấu trừ.

c) Đối với hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hoá, dịch vụ mua từ hai mươi triệu đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ bằng văn bản, hoá đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán qua ngân hàng của hàng hoá, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào. Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trường hợp khi thanh toán, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt (kể cả trong trường hợp cơ quan thuế và các cơ quan chức năng đã có quyết định thanh tra, kiểm tra kỳ tính thuế có phát sinh thuế GTGT đã kê khai, khấu trừ).”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty theo trình bày:

1. Hàng hóa nhập khẩu bằng tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch nếu có chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu và phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế GTGT của Công ty thì được khấu trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định.

2. Về thắc mắc liên quan đến việc khấu trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu đối với hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: đề nghị Công ty xác định hình thức

thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 và Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016) để khấu trừ thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. *ph*

Nơi nhận *mm*

- Như trên;
 - P.TTKT 5;
 - P.NVDTPC;
 - Lưu: VT, TTHT (nnhai, 4b).
- 0956

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ.CỤC TRƯỞNG**



Thái Minh Giao